

Bàn về phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Nguyễn Đức Dũng*, Trần Trung Tuấn**

Ngày nhận: 28/10/2014

Ngày nhận bản sửa: 15/11/2014

Ngày duyệt đăng: 8/12/2014

Tóm tắt:

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo một trong hai phương pháp trực tiếp và gián tiếp. Qua khảo sát hầu hết các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp, tuy nhiên, các chuyên gia lại cho rằng báo cáo lưu chuyển tiền tệ nên lập theo phương pháp trực tiếp vì nó cung cấp thông tin hữu ích hơn. Chính điều này đã đặt ra câu hỏi doanh nghiệp nên lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp hay gián tiếp. Để sáng tỏ nội dung vấn đề này, bài viết nêu thực trạng và đưa ra đề xuất kiến nghị về phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam nên bắt đầu từ phương pháp trực tiếp có thực hiện các điều chỉnh cần thiết.

Từ khóa: Báo cáo tài chính, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, phương pháp trực tiếp, phương pháp gián tiếp.

Methods of making statement of cash flows in the companies listed on the stock market in Vietnam

Abstract:

Statement of cash flow is made by either direct or indirect method. The survey indicated that most the firms listed on the stock market prepare statements of cash flows using the indirect method. However, experts say that the cash flow statement should be prepared using the direct method because it provides more useful information. This has raised the question regarding whether the firms should report cash flows using the direct method or the indirect one. This paper provides recommendations on the methods of reporting cash flows of the companies listed on the Vietnamese stock market and suggest that the direct methods should be used with some necessary adjustments.

Keywords: Finance Statement, Statement of cash flows, The direct method, The indirect method

1. Đặt vấn đề

Các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán đóng vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, đây là nơi huy động vốn một cách dễ dàng và nhanh chóng nhất trong một nền kinh tế đang cần vốn như nước ta hiện nay. Đã là nhà quản lý hay nhà đầu tư, dưới góc độ này hay góc độ khác, không ai là không quan tâm đến việc thấu hiểu dòng tiền trong doanh nghiệp và những vấn đề tài chính liên quan đến dòng tiền. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cung cấp các thông tin để đánh giá khách quan tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và so sánh với các doanh nghiệp khác bởi lẽ nó loại trừ được các ảnh hưởng của việc sử dụng các phương pháp kế toán khác nhau cho cùng giao dịch.

Hiện nay, phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ còn khá mới mẻ đối với các doanh nghiệp Việt Nam bởi báo cáo lưu chuyển tiền tệ chỉ trở thành báo cáo tài chính bắt buộc từ sau năm 2003. Bộ Tài chính (2002) quy định doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong hai phương pháp trực tiếp hoặc gián tiếp, điều đó gây khá nhiều băn khoăn cho người lập cũng như người sử dụng thông tin. Cho đến nay, công trình nghiên cứu về phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ để cung cấp thông tin một cách hiệu quả và minh bạch, đặc biệt là các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán vẫn chưa được đề cập đến. Chính vì vậy, nghiên cứu về phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ là có ý nghĩa cả về lý luận, thực tiễn và mang tính thời sự cấp bách.

2. Cơ sở lý thuyết và tổng quan các công trình nghiên cứu về phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ

2.1. Cơ sở lý thuyết về phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ

2.1.1. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ lập theo phương pháp trực tiếp

Theo phương pháp này các chỉ tiêu phản ánh các luồng tiền vào và các luồng tiền ra được trình bày trên báo cáo và được xác định theo từng mục đích chi và từng nguồn thu cho cả ba loại hoạt động kinh doanh, đầu tư và tài chính. Phương pháp trực tiếp chỉ ra các khoản thu và chi tiền và các chỉ tiêu nhất quán với mục tiêu báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Theo Bộ Tài chính (2002) lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động kinh doanh được phản ánh qua các hoạt động như: Tiền thu được từ việc bán hàng, cung cấp dịch vụ,

tiền thu được từ doanh thu khác, tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ, tiền chi trả cho người lao động về tiền lương, tiền thưởng, trả hộ người lao động về bảo hiểm, trợ cấp, tiền chi trả lãi vay, tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp,...

2.1.2. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ lập theo phương pháp gián tiếp

Phương pháp gián tiếp thực hiện điều chỉnh lợi nhuận trước thuế khỏi tác động của các khoản mục mà khi phát sinh không gây ảnh hưởng đến tiền trong doanh nghiệp, nhưng vẫn làm thay đổi lợi nhuận của doanh nghiệp. Theo phương pháp gián tiếp, các luồng tiền vào và các luồng tiền ra từ hoạt động kinh doanh được tính và xác định trước hết bằng cách điều chỉnh lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động kinh doanh khỏi ảnh hưởng của các khoản mục không phải bằng tiền, các thay đổi trong kỳ của hàng tồn kho, các khoản phải thu, phải trả từ hoạt động kinh doanh và các khoản mà ảnh hưởng về tiền của chúng là luồng tiền từ hoạt động đầu tư. Cách lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp thể hiện qua hình 1.

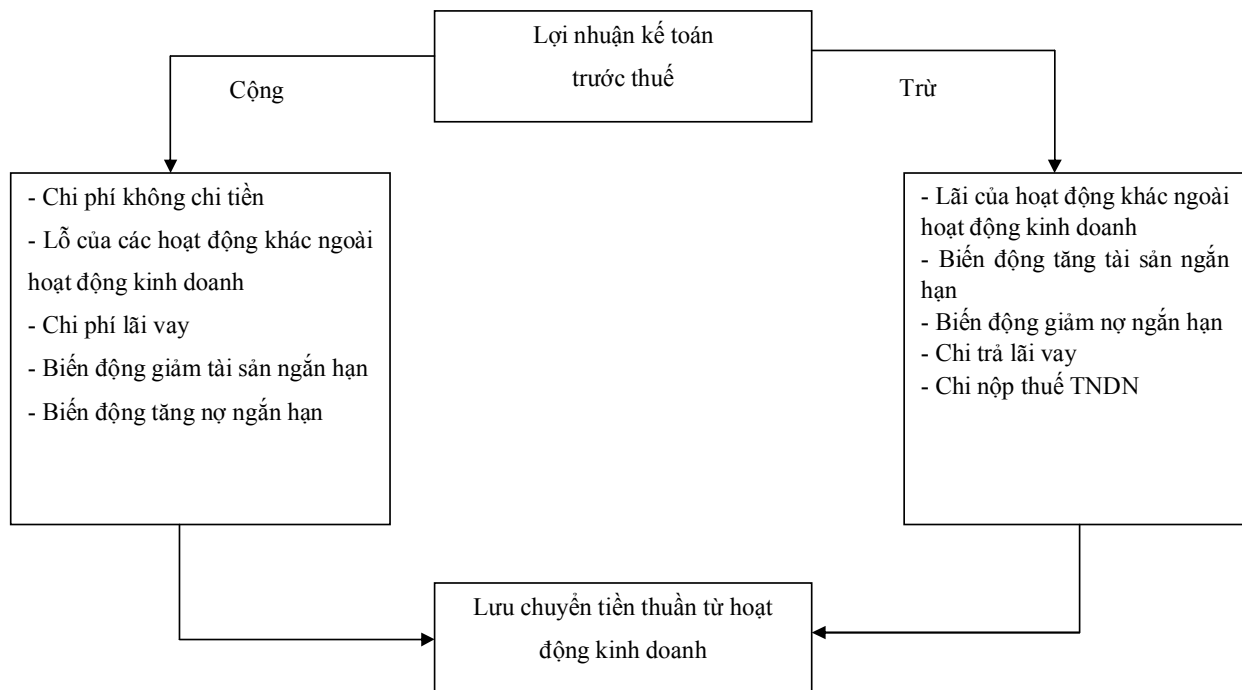
2.2. Tổng quan nghiên cứu về phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Trên thế giới phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ cũng là một trong những vấn đề tranh cãi rất nhiều. Tại Hoa Kỳ, khi thông qua phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo SFAS 95 của FASB thì số phiếu bỏ cho cả hai phương pháp là xấp xỉ nhau và điều này chứng tỏ mỗi phương pháp lập đều có những lợi thế nhất định.

Tuy nhiên, sau đó thì rất nhiều ý kiến của các nhà khoa học ủng hộ việc lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp và theo họ phương pháp trực tiếp sẽ giúp người đọc hiểu rõ hơn và áp dụng thông tin một cách linh hoạt hơn. Theo Wallace và các cộng sự (1997) thì mục đích thông tin trên dòng tiền từ hoạt động kinh doanh cần cung cấp thông tin về:

- (a) Bản chất nguồn gốc dòng tiền từ các hoạt động kinh doanh;
- (b) Thông tin về các bộ phận cấu thành dòng tiền từ hoạt động kinh doanh;
- (c) Thông tin về thanh toán lãi và các khoản thu, chi của doanh nghiệp;
- (d) Thông tin về thuế thu nhập đã nộp;
- (e) Thông tin về cổ tức.

Hình 1: Báo cáo lưu chuyển tiền tệ lập theo phương pháp gián tiếp



Nguồn: Phạm Thị Thủy - Nguyễn Thị Lan Anh (2013, trang 84)

Theo thang điểm đánh giá của tác giả phương pháp trực tiếp cho hiệu quả cao hơn rất nhiều so với phương pháp gián tiếp trong việc cung cấp thông tin trả lời cho các khoản mục kê trên. Tiếp tục quan điểm trên theo Broome (2004) báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp cung cấp thông tin một cách đầy đủ và hữu ích hơn cho các nhà đầu tư, chủ nợ hay các nhà quản lý doanh nghiệp. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp không giúp người sử dụng nhìn thấy dòng tiền của doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh như thế nào. Ngoài ra phương pháp trực tiếp làm tăng khả năng dự đoán dòng tiền trong tương lai. Nghiên cứu chỉ ra rằng tiền nhận được từ khách hàng, các khoản thanh toán cho nhà cung cấp và nhân viên bổ sung cho nhau trong việc tăng cường khả năng dự báo tổng thể của các thành phần dòng tiền.

Theo Zhao (2013), các nghiên cứu này cung cấp bằng chứng cho thấy các thành phần trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương thức trực tiếp không thể được chuyển đổi được một cách chính xác từ phương pháp gián tiếp, điều đó gây ra nghi ngại về độ chính xác thông tin của phương pháp gián tiếp.

Nhưng một nhược điểm của các nghiên cứu này là chưa cung cấp bằng chứng thực nghiệm về việc các thông tin theo phương pháp trực tiếp là hữu ích

hơn phương pháp gián tiếp, lý do bởi hầu hết các doanh nghiệp lại cung cấp thông tin theo phương pháp gián tiếp. Các nghiên cứu trên đều không đủ mẫu để thực hiện kiểm chứng mô hình một cách chắc chắn. Theo thống kê của Zhao (2013) chỉ có 4-6% các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán của các nước phát triển là lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp. Ngoài ra phương pháp gián tiếp cũng có nhiều ưu điểm.

Brahmasrene và các cộng sự (2004) cho rằng báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp có ưu điểm rất lớn trong việc nhìn nhận mối quan hệ giữa báo cáo này và bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh. Hơn nữa báo cáo lưu chuyển tiền tệ lập theo phương pháp gián tiếp là một sự tiếp nối của báo cáo thay đổi tình hình tài chính trước đây. Điều đó tạo ra một sự quen thuộc đối với người sử dụng thông tin. Theo kết quả nghiên cứu của các tác giả này thì hầu hết các nhà quản lý của doanh nghiệp ưa thích lập theo phương pháp gián tiếp vì sự đơn giản, quen thuộc từ lợi nhuận và quan trọng nhất là đỡ tốn kém chi phí trong việc lập. Nhiều doanh nghiệp nhìn nhận được lợi ích của phương pháp trực tiếp mang lại tuy nhiên đối với phần lớn các doanh nghiệp đều muốn giảm khoản chi phí mà doanh nghiệp mình phải bỏ ra vì cả hai phương pháp đều được cho phép.

Quan điểm của Steyn và Hamman (2003) cho rằng báo cáo lưu chuyển tiền tệ có thể thay vì lập theo phương pháp trực tiếp, gián tiếp và chia thành 3 loại hoạt động kinh doanh, đầu tư và tài chính thì báo cáo lưu chuyển tiền tệ có thể được phân thành 2 loại dòng tiền tạo ra và chi tiêu trong nội bộ doanh nghiệp và ngoài doanh nghiệp. Nhìn dòng tiền tạo ra trong nội bộ doanh nghiệp sẽ giúp người sử dụng đánh giá khả năng tự tạo ra tiền của doanh nghiệp. Hơn nữa, việc lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo cách phân loại này cũng loại bỏ được sự tranh cãi trong việc phân loại cổ tức và lãi vay của doanh nghiệp vào các dòng tiền khác nhau. Đây là ý kiến rất đáng lưu tâm tuy còn rất nhiều băn khoăn về cách lập này vì việc phân loại dòng tiền theo 3 hoạt động kinh doanh, đầu tư và tài chính sẽ giúp các nhà phân tích nhìn nhận được rất nhiều vấn đề về hoạt động của doanh nghiệp.

Đối với các nước có nền kinh tế phát triển như Hoa Kỳ, Anh, Úc, New Zealand,... thì yêu cầu về phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ có sự khác biệt với quy định của Việt Nam. Tại Việt Nam báo cáo lưu chuyển tiền tệ doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong hai phương pháp thay thế nhau là trực tiếp và gián tiếp. Các doanh nghiệp ở Hoa Kỳ có thể lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo một trong hai phương pháp trực tiếp và gián tiếp tuy nhiên khi doanh nghiệp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp thì cần lập cả theo phương pháp gián tiếp đi kèm. Điều đó lý giải cho việc hầu hết các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Hoa Kỳ lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp.

Một số nước cho phép lựa chọn tự do giữa phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ như Anh, Canada, Pháp,... Tuy nhiên, cách lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp cũng có sự khác biệt với Việt Nam. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại các nước trên bắt đầu từ lợi nhuận sau thuế rồi thực hiện điều chỉnh về lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh, còn ở Việt Nam, phương pháp gián tiếp được bắt đầu từ lợi nhuận trước thuế.

Khác biệt hơn nữa, Úc và New Zealand còn yêu cầu báo cáo lưu chuyển tiền tệ phải được lập theo phương pháp trực tiếp mà không được tự do lựa chọn. Cơ quan ban hành chuẩn mực của các nước này đưa ra quan điểm phương pháp trực tiếp mới là báo cáo dòng tiền thực sự còn phương pháp gián tiếp chỉ là việc thực hiện điều chỉnh lợi nhuận,

không thể dự báo dòng tiền trong tương lai.

Như vậy, phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ đã được nghiên cứu khá nhiều trên thế giới nhưng hầu hết tại các nước có nền kinh tế phát triển, việc nghiên cứu báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam là một nước đang phát triển có khá nhiều khác biệt do các điều kiện về kinh tế, xã hội, thể chế,... Các nghiên cứu về phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ như của tác giả Nguyễn Trọng Cơ và Nghiêm Thị Thà (2010) hướng dẫn cách lập báo cáo nhưng không đi sâu vào việc muốn cung cấp thông tin chính xác thì nên lập theo phương pháp nào. Các nghiên cứu tại Việt Nam chưa đi sâu vào nghiên cứu ưu và nhược điểm cũng như đưa ra cách lập mang tính hiệu quả cung cấp thông tin tới người sử dụng báo cáo tài chính này.

3. Thảo luận về phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã phát triển một cách nhanh chóng khi ban đầu chỉ có 2 công ty niêm yết là Công ty Cổ phần Cấp và Vật liệu viễn thông (SACOM - ngày 18/7/2000) và Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh (REE - ngày 28/7/2000) đến nay con số ước tính là 371 công ty niêm yết trên Sàn Chứng khoán Hà Nội và 311 công ty niêm yết trên Sàn Chứng khoán Hồ Chí Minh. Đối với công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán khác với các công ty không niêm yết, thông tin kế toán tài chính thể hiện qua các báo cáo tài chính được công khai cung cấp ra bên ngoài cho các đối tượng quan tâm trong đó nhà đầu tư được chú ý nhất. Sự ra đời, phát triển và những yêu cầu đặc thù của thị trường chứng khoán yêu cầu tính minh bạch, dễ hiểu, phù hợp, tin cậy và so sánh được của thông tin báo cáo tài chính trong đó có báo cáo lưu chuyển tiền tệ tới các nhà đầu tư.

Việc các công ty niêm yết cung cấp thông tin kém chất lượng sẽ ảnh hưởng lớn tới các nhà đầu tư nói riêng và nền kinh tế quốc dân nói chung. Thông tin từ báo cáo lưu chuyển tiền tệ cần hướng tới việc phản ánh chính xác tình hình sức khỏe của doanh nghiệp giúp người sử dụng báo cáo có được các quyết định chính xác, kịp thời. Các nhà đầu tư thường chú ý tới thông tin về lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh do đây là hoạt động chính của doanh nghiệp. Đối với nhà đầu tư nếu cả lợi nhuận và lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh đều tăng

theo thời gian, điều này là tin tốt cho người sử dụng. Tuy nhiên, nếu lợi nhuận từ báo cáo kết quả kinh doanh cho thấy một kết quả tăng dần nhưng lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh âm liên tục hay thất thường, chúng ta phải có cái nhìn thận trọng hơn về hoạt động của doanh nghiệp. Phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ cũng chỉ có sự khác biệt đối với lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh còn hoạt động đầu tư và tài chính là như nhau.

Theo thống kê của tác giả khi nghiên cứu báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại gần 700 doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội và Hồ Chí Minh năm 2013, chỉ có chưa tới 20% của các báo cáo lưu chuyển tiền tệ của các doanh nghiệp sử dụng phương pháp trực tiếp. Tỷ lệ này là cao hơn ở nhiều nơi như Hoa Kỳ, Úc,... với chỉ 4-6% doanh nghiệp lập theo phương pháp trực tiếp như theo thống kê của Zhao (2013). Lý do là các nước như Hoa Kỳ nếu lập theo phương pháp trực tiếp thì còn phải lập theo phương pháp gián tiếp nữa.

Tuy nhiên, hiện nay có khá nhiều công ty đã chuyển từ phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp sang phương pháp gián tiếp. Việc lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp với tỷ lệ ngày càng cao như vậy đã được các nhà quản lý giải thích với lý do phương pháp trực tiếp là tốn kém hơn trong khi sử dụng phương pháp gián tiếp được Bộ Tài chính cho phép. Phương pháp gián tiếp thực hiện điều chỉnh từ lợi nhuận nên theo các doanh nghiệp chi phí bỏ ra là không đáng kể và cũng dễ dàng lập hơn. Bất kỳ chi phí bổ sung của việc sử dụng phương pháp trực tiếp đều được các nhà quản lý so sánh với phương pháp

gián tiếp nhưng lợi ích từ việc cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư bằng phương pháp trực tiếp là rất lớn.

Phương pháp trực tiếp cho phép báo cáo tiền tệ từ hoạt động kinh doanh một cách rất dễ hiểu. Để thấy rõ vấn đề này, ta có thể thấy báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại Công ty cổ phần Trapharco năm 2010 và năm 2011 qua bảng 1, báo cáo giúp người đọc nhìn rất rõ các dòng tiền hình thành hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng như có thể có sự so sánh rõ ràng về biến động của các khoản mục dòng tiền trong hoạt động kinh doanh. Qua báo cáo, người đọc có thể thấy số tiền thu của khách hàng và tiền trả cho nhân viên là bao nhiêu. Các nhà đầu tư do đó có thể đạt được một sự hiểu biết tốt hơn về các xu hướng dòng tiền trong công ty và có thể so sánh các dòng tiền với những đối thủ cạnh tranh của công ty. Đối với các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán việc nhìn nhận, đánh giá khả năng phát triển của công ty là đặc biệt quan trọng, từ đó dẫn đến các quyết định của các nhà đầu tư.

Tuy nhiên, đến năm 2012, 2013 doanh nghiệp dược phẩm Trapharco lại lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp, ta có thể nhìn thấy qua bảng 2. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp của công ty không giúp chúng ta nhìn thấy dòng tiền của doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh như thế nào mà chỉ đơn giản là sự điều chỉnh các chỉ tiêu từ lợi nhuận trước thuế của hoạt động kinh doanh. Người đọc cảm thấy khó hiểu sự biến động của dòng tiền bởi vì tiền của doanh nghiệp xuất phát từ khách hàng hay nhà cung cấp chứ không chính xác nếu coi nó xuất phát từ lợi nhuận. Hầu hết người sử dụng thông tin không thể

Bảng 1: Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Trapharco năm 2011

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Khoản mục	Năm 2011	Năm 2010
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1.022.088	880.454
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(710.236)	(693.790)
Tiền chi trả cho người lao động	(117.100)	(85.674)
Tiền chi trả lãi vay	(19.740)	(9.746)
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(25.823)	(23.923)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15.819	4.660
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(62.206)	(44.291)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	102.803	27.060

Nguồn: Công ty cổ phần Trapharco (2011)

Bảng 2: Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Trapharco năm 2013

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Khoản mục	Năm 2013	Năm 2012
1. Lợi nhuận trước thuế	230.909	173.864
2. Điều chỉnh cho các khoản		
Khấu hao tài sản cố định	22.156	20.103
Các khoản dự phòng	(427)	3434
(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	(62)	(683)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	(1.695)	(348)
Chi phí lãi vay	20.612	34.657
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	271.492	231.027
Thay đổi các khoản phải thu	72.045	(79.157)
Thay đổi hàng tồn kho	23.285	41.851
Thay đổi các khoản phải trả	(65.127)	(7.239)
Thay đổi chi phí trả trước	(2.874)	403
Tiền lãi vay đã trả	(21.349)	(35.120)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(49.132)	(43.011)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	228.342	108.755

Nguồn: Công ty cổ phần Trapharco (2013)

hiểu được một cách chi tiết, họ không thể hiểu hết tầm quan trọng của sự khác biệt giữa lợi nhuận và dòng tiền. Chính vì lý do đó nên khiến báo cáo lưu chuyển tiền tệ hiện nay tại Việt Nam cũng như trên thế giới được đánh giá là kém phổ biến trong đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp hơn so với bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh.

Ngoài ra điều chỉnh phức tạp theo yêu cầu của phương pháp gián tiếp là khó khăn cho người đọc hiểu rõ và dẫn đến các sai phạm có thể xảy ra. Trong trường hợp cần thiết, doanh nghiệp rất dễ phân loại sai luồng tiền, và hầu hết là tăng dòng tiền thuần của hoạt động kinh doanh thông thường (bằng cách chuyển dòng tiền ra của hoạt động này sang hoạt động đầu tư, tài chính hoặc chuyển dòng tiền vào của hoạt động đầu tư, tài chính sang hoạt động kinh doanh thông thường), người đọc báo cáo sẽ cảm thấy yên tâm hơn khi nhìn thấy hoạt động kinh doanh thông thường tốt. Điều này có thể thực hiện dễ dàng hơn rất nhiều nếu doanh nghiệp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp.

Theo nguồn số liệu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thì gần đây Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP khi lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp cũng đã phải giải trình chênh lệch báo cáo tài chính Công ty mẹ trước và sau kiểm

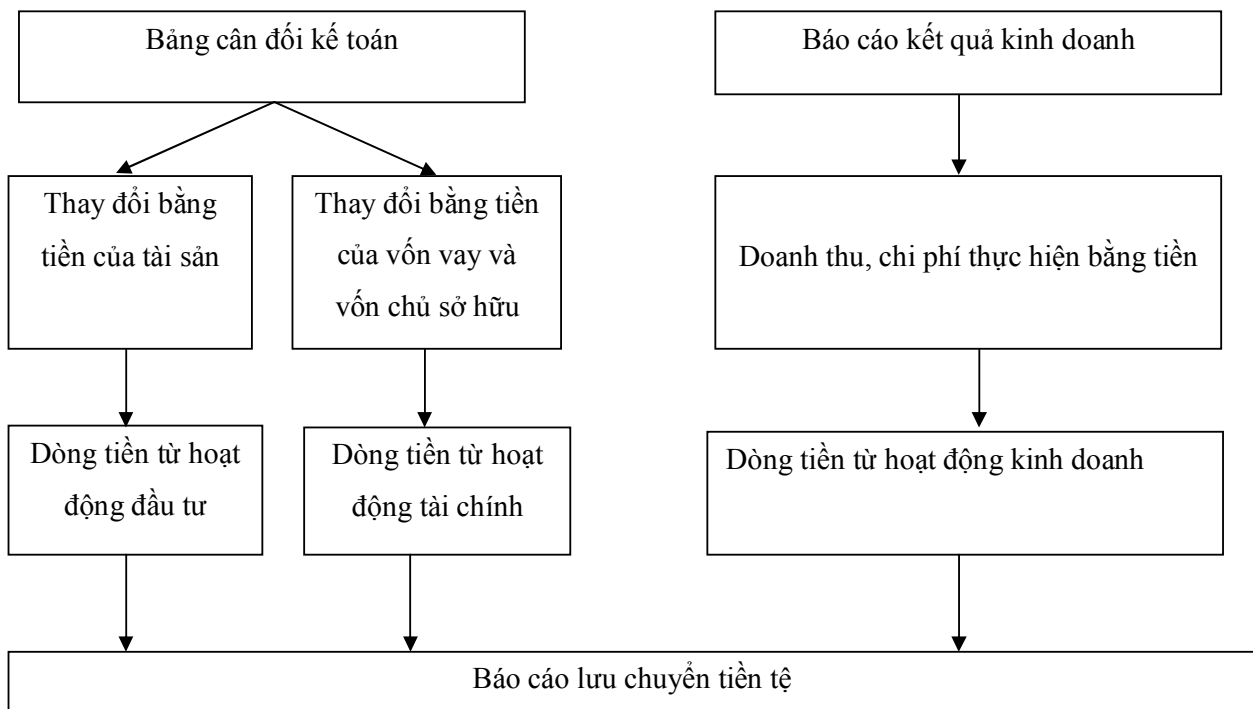
toán trong mục Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Nguyên nhân cũng là do phân loại sai các khoản mục trong hoạt động kinh doanh và hoạt động đầu tư. Sai lệch đã làm cho hoạt động kinh doanh tăng thu nhập ròng và giảm thu nhập của hoạt động đầu tư với con số tương ứng. Doanh nghiệp Quốc Cường Gia Lai (QCG) lúc đầu công bố Báo cáo lưu chuyển tiền tệ một cách không chính xác, biểu hiện qua việc phân loại dòng tiền một cách không hợp lý khiến các nhà đầu tư phải yêu cầu doanh nghiệp lập lại báo cáo tài chính này.

Thậm chí với ưu điểm của phương pháp gián tiếp là tính kết nối thông tin với các báo cáo tài chính khác cũng không thể hiện được khi số liệu trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ của không ít doanh nghiệp lập theo phương pháp gián tiếp không khớp với số liệu trên hai báo cáo còn lại. Ba báo cáo này có mối quan hệ mật thiết với nhau thể hiện qua hình 2. Hiệu quả cung cấp thông tin mang tính kết nối báo cáo tài chính của phương pháp gián tiếp không đạt được như mong đợi của các nhà đầu tư.

4. Khuyến nghị và giải pháp về phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Qua nghiên cứu các công ty trên thị trường chứng khoán, chúng ta đều nhận thấy, thực tế toàn bộ các công ty trên đều sử dụng phương pháp gián tiếp để

Hình 2: Môi liên hệ giữa báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các báo cáo tài chính khác



Nguồn: Nguyễn Trọng Cơ, Nghiêm Thị Thà (2010, trang 12)

lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, một phương pháp cho các chuyên gia kế toán có thể điều chỉnh lại thông tin cho mục đích riêng của mình, nguyên nhân cơ bản là do việc điều chỉnh từ lợi nhuận kế toán thuần tới dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là khá phức tạp và khó hiểu. Hơn nữa chính vì cho doanh nghiệp lựa chọn phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ khiến khả năng so sánh thông tin của các công ty với nhau về khả năng tạo tiền hay hiệu quả sử dụng dòng tiền rất khó thực hiện được. Chúng ta không thể so sánh khả năng tài chính khi một doanh nghiệp lập theo phương pháp trực tiếp với một doanh nghiệp lập theo phương pháp gián tiếp, hay năm thì lập theo phương pháp trực tiếp năm thì lập theo phương pháp gián tiếp như Công ty cổ phần Trapharco.

Vì vậy, rất nhiều chuyên gia phân tích cũng như người sử dụng báo cáo lưu chuyển tiền tệ kiến nghị doanh nghiệp phải lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp do phương pháp trực tiếp thể hiện được những thông tin chi tiết và cụ thể và do phương pháp gián tiếp sẽ khiến cho người đọc khó hiểu bản chất, cũng như e dè về rủi ro ban giám đốc can thiệp vào việc điều chỉnh các chỉ tiêu. Tuy nhiên, tính kết nối thông tin của báo cáo tài chính theo phương pháp gián tiếp cũng được đánh giá đặc biệt quan trọng.

Để khắc phục vấn đề trên tác giả kiến nghị báo cáo lưu chuyển tiền tệ nên lập theo phương thức trực tiếp sau đó có sự điều chỉnh dòng tiền từ hoạt động kinh doanh về lợi nhuận trước thuế để tạo sự liên kết giữa báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các báo cáo tài chính khác. Vì vậy, Bộ Tài chính không nên cho phép doanh nghiệp được lựa chọn một trong hai phương pháp nữa mà cần yêu cầu báo cáo lưu chuyển tiền tệ kết hợp sự rõ ràng minh bạch trong phương pháp trực tiếp và sự quen thuộc trong phương pháp gián tiếp. Sau khi xác định được dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, tiếp tục thực hiện việc điều chỉnh các khoản doanh thu chưa nhận được tiền, chi nhưng chưa chi tiền, nhận được tiền nhưng không được ghi nhận là doanh thu, chi tiền nhưng không được ghi là chi phí và điều chỉnh cho các khoản khác. Tất nhiên báo cáo lưu chuyển tiền tệ lập theo cách này sẽ làm tăng chi phí cho doanh nghiệp nhưng đối với các doanh nghiệp niêm yết trên sàn niêm yết của nhà đầu tư mới là quan trọng.

Đã 11 năm kể từ khi Chuẩn mực kế toán số 24 ra đời, doanh nghiệp được tự do sử dụng phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ, giờ đã đến lúc doanh nghiệp phải thay đổi theo hướng công khai, minh bạch hơn. Tạo một mẫu chung cho báo cáo lưu chuyển tiền tệ sẽ giúp sự so sánh về hiệu suất của doanh nghiệp qua các năm và các doanh nghiệp với

Bảng 3: Mẫu báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Tên Công ty	
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	
Kỳ thực hiện	
Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo phương pháp trực tiếp. (Liệt kê từng luồng tiền vào và ra) Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	XXX
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư (Liệt kê từng luồng tiền vào và ra) Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	XXX
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính (Liệt kê từng luồng tiền vào và ra) Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	XXX
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	XXX
Tiền tại thời điểm đầu kỳ	XXX
Tiền tại thời điểm cuối kỳ	XXX
Hoạt động đầu tư và tài chính phi tiền tệ	XXX
<i>Điều chỉnh dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh về lợi nhuận trước thuế</i> Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh - Trừ đi dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh nhưng không được ghi nhận doanh thu trong báo cáo kết quả kinh doanh - Cộng vào các khoản chi tiền nhưng không được ghi nhận là chi phí trong báo cáo kết quả kinh doanh + Tăng lên của hàng tồn kho + Giảm đi của chi phí lãi vay - Cộng vào các khoản doanh thu trong hoạt động kinh doanh nhưng chưa nhận được tiền - Trừ đi các khoản chi phí trong hoạt động kinh doanh nhưng chưa chi tiền + Chi phí nợ xấu + Khấu hao TSCĐ + Các khoản dự phòng + Tăng các khoản phải trả + Tăng lên các khoản thuế phải trả	XXX XXX XXX XXX XXX
Lợi nhuận trước thuế	XXX

Nguồn: Tác giả xây dựng

nhau. Tác giả kiến nghị một báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo bảng 3.

5. Kết luận

Nội dung bài viết đã tổng kết, xem xét lại phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ cần hướng tới mục tiêu minh bạch, dễ so sánh và kết

nối thông tin tới các báo cáo tài chính khác. Bài viết này cũng nêu quan điểm nên quy định rõ ràng về phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ thống nhất tránh việc hầu hết các doanh nghiệp chọn phương pháp gián tiếp như hiện nay. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cần được hoàn thiện hơn nữa để luôn được coi là nguồn cung cấp thông tin hữu ích và chính xác mang tới cho người sử dụng. □

Tài liệu tham khảo

- Bộ Tài chính (2002), *Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC, Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 : Báo cáo lưu chuyển tiền tệ*, ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2002.
- Nguyễn Trọng Cơ và Nghiêm Thị Thà (2010), *Đọc và phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.
- Phạm Thị Thủy và Nguyễn Thị Lan Anh (2013), *Báo cáo tài chính Phân tích dự báo và định giá*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Công ty cổ phần Trapharco (2011), *Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2011*, Hà Nội
- Công ty cổ phần Trapharco (2013), *Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013*, Hà Nội.
- Steyn, B.W. và Hamman, W.D. (2003), 'Revamping the cash flow statement', *Meditari Accountancy Research*, tập 11, trang 181-198
- Zhao, Lijuan (2013), 'Does the Presentation Format of the Statement of Cash Flows Affect Analysts' Cash Flow Forecast', *The Journal of International Management Studies*, tập 8 số 2, trang 49-53.
- Wallace, R.S. Olusegun, Choudhury, Mohammed S.I. và Pendlebury, Maurice (1997), 'Cash flow statements: An international comparison of regulatory positions', *The International Journal of Accounting*, tập 32, số 1, trang 1-22.
- Broome, O. Whitfield (2004), 'Statement of Cash Flows: Time for Change!', *Financial Analysts Journal*, tập 60 số 2, trang 16-22.
- Brahmasrene, Tantatape, Strupeck, C. David và Whitten, Donna (2004); 'Examining Preferences in Cash Flow Statement Format', *The CPA Journal*, tập 74 số 10, trang 58-60

Thông tin tác giả:

* **Nguyễn Đức Dũng**, Thạc sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Viện Kế toán- Kiểm toán Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu: Kế toán- Kiểm toán và Phân tích

- Một số Tạp chí tiêu biểu đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Kinh tế và phát triển*, *Nghiên cứu khoa học Kiểm toán*

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ Email: dungnd2141@gmail.com.

****Trần Trung Tuấn**, Thạc sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Viện Kế toán- Kiểm toán Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu: Kế toán- Kiểm toán và Phân tích

- Một số Tạp chí tiêu biểu đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Kinh tế và phát triển*, *Nghiên cứu khoa học Kiểm toán*